

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Bàn, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Thôn K N, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

Nơi ở hiện nay: Thôn P C, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

Bị đơn: Anh Triệu Tồn G, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K N, xã N T, huyện V B, tỉnh L C;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5; Điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị M và anh Triệu Tồn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Triệu Tồn G thuận tình ly hôn.

Về con: Anh Triệu Tồn G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Nghi T, sinh ngày 06/7/2016 đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi; Chị Đặng Thị M phải cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Nghi T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi.

Chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Minh Ch, sinh ngày 13/11/2013 đến khi cháu Ch trưởng thành đủ 18 tuổi; Anh Triệu Tồn G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mấy.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Đặng Thị M nhận chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0007109 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

Anh Triệu Tồn G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện (02);
- Thi hành án dân sự huyện (01);
- UBND xã Nậm Tha (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu Hồ sơ vụ án (02);
- Văn phòng; LĐ; KT (03).

**THẨM PHÁN**

**Vương Ngọc Long**